|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Pleiku, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển kinh tế - xã hội, bảm bảo quốc phòng**

**an ninh 5 năm giai đoạn 2021-20215**

*Căn cứ**Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Công văn số 3889/BKHĐT-TH ngày 16/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề cương báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Pleiku lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025);*

*Căn cứ Kết luận số 1058-KL/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Phiên họp ngày 07/10/2021;*

UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm giai đoạn 2021- 2025, với những nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố đã đạt được những thành tựu quan trọng sau:

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 đạt 10,14%/năm *(trong đó ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,92%; Công nghiệp - xây dựng: 43,16%; Thương mại - dịch vụ: 52,92%);* Cơ cấu giá trị sản xuất *(theo giá hiện hành)* chuyển dịch phù hợp với điều kiện của Thành phố. Năm 2020, tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm 52,92%, công nghiệp - xây dựng chiếm 43,16%, nông nghiệp chiếm 3,92%. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 83,2 triệu đồng, gấp 2,1 lần so với năm 2015. Các tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác có hiệu quả, chú trọng phát triển các hình thức liên doanh, liên kết sản xuất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa được nâng lên.

Thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp đạt kết quả tốt, tăng bình quân 13,31%/năm[[1]](#footnote-1); Công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn theo hướng hiện đại được chú trọng, quan tâm; tổng vốn đầu tư xã hội tăng bình quân 12,72%/năm; bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, thành phố Pleiku được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2017, là đô thị loại I trực thuộc Tỉnh vào đầu năm 2020.

Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú trọng; các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, y tế dự phòng được triển khai thường xuyên. Đội ngũ y, bác sỹ phát triển về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng.

Trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, UBND Thành phố đã ban hành nhiều các văn bản, Chỉ thị, Quyết định[[2]](#footnote-2) để kịp thời chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn. Thực hiện bố trí kinh phí từ Ngân sách theo phân cấp, huy động thêm các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh[[3]](#footnote-3).

Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kịp thời[[4]](#footnote-4); Tiếp tục chỉ đạo rà soát, tổng hợp, trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt để kịp thời hỗ trợ đối với nhóm người lao động thuộc doanh nghiệp và lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19[[5]](#footnote-5).

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Thành phố có những chuyển biến tích cực; quy mô các bậc học được mở rộng; Công tác xã hội hóa giáo dục dần đi vào chiều sâu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường được đầu tư từng bước hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh không ngừng được nâng lên.

Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có nhiều tiến bộ. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở đã được quan tâm xây dựng, công tác chăm lo bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa các dân tộc Tây Nguyên được chú trọng, nhất là việc bảo tồn phát huy giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được triển khai rộng khắp đến các xã, phường, các khu dân cư, được nhân dân hưởng ứng và đem lại nhiều kết quả tốt.

Việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm, nhất là khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được tăng cường. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, đúng quy định của pháp luật. Công tác ứng dụng, nhân rộng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội được quan tâm, góp phần tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác cải cách tư pháp được thực hiện theo đúng lộ trình đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Chất lượng đội ngũ CBCCVC được nâng lên rõ rệt, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Công tác cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giảm dần qua các năm *(đến năm 2020 là 0,04%).* Năm 2020, thành phố Pleiku xếp thứ 1/17 huyện, thị xã, thành phố về chỉ số cải cách hành chính.

**II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN:**

**1. Hạn chế, yếu kém:**

Kinh tế Thành phố tăng trưởng chưa vững chắc, các ngành công nghiệp chậm phát triển, chưa có nhiều sản phẩm, hàng hóa có giá trị thương mại cao. Việc áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả còn thấp, chưa có nhiều sản phẩm nông nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có sức cạnh tranh trên thị trường. Hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều khó khăn, các mô hình liên kết trong sản xuất, tiêu thụ còn ít; chưa hình thành các khu vực chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung có quy mô lớn, hiện đại đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm; Một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới hoàn thành nhưng chưa bền vững.

Nguồn vốn đầu tư chỉnh trang hệ thống công trình hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Công tác lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chậm thực hiện, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn. Việc thu hút và tìm kiếm các dự án đầu tư vào Thành phố còn nhiều lúng túng. Một số dự án đầu tư chậm triển khai, gây lãng phí nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng vắc.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai có lúc chưa tốt, còn để xảy ra tình trạng tự ý phân lô, mở đường không theo quy hoạch. Công tác quản lý xây dựng, quản lý dòng chảy, trật tự đô thị còn hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển của Thành phố, tình trạng lấn chiếm vỉa hè làm nơi kinh doanh còn xảy ra ở nhiều nơi. Tỷ lệ tăng thu ngân sách Nhà nước còn thấp và chưa bền vững, nhất là thu cân đối ngân sách.

**2. Nguyên nhân:**

***2.1. Nguyên nhân khách quan:***

Thời tiết diễn biến bất thường; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và một số dịch bệnh trên gia súc, gia cầm bùng phát trên diện rộng; giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực thiếu ổn định, nhiều lúc xuống rất thấp, đầu ra không ổn định đã ảnh hưởng đến sản xuất, thu nhập và đời sống của nhân dân.

Thực hiện các chính sách về miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, nhất là chính sách miễn giảm thuế liên quan đến các mặt hàng nông sản đã làm cho tốc độ tăng thu ngân sách chậm lại. Cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong thời kỳ ổn định ngân sách chưa tạo được động lực cho sự phát triển của Thành phố. Cuối năm 2019, đầu năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ chịu tác động rất nặng nề của dịch COVID-19; các cấp, các ngành phải tập trung tối đa các nguồn lực để phòng chống dịch bệnh, ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2015 - 2020.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan:***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Thành phố chưa tận dụng, khai thác hết các tiềm năng, thế mạnh. Việc kêu gọi nguồn lực đầu tư vào Thành phố chưa nhiều, cơ chế để thu hút đầu tư còn nhiều bất cập, bị động, lúng túng. Công tác quy hoạch chậm triển khai, quản lý theo quy hoạch chưa tốt đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển toàn diện của Thành phố.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành có lúc chưa nhịp nhàng, chủ động; ý thức trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa cao.

**PHẦN THỨ HAI**

**KẾ HOẠCH KINH TẾ- XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH**

**5 NĂM (GIAI ĐOẠN 2021 - 2025)**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:**

Duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ở mức khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp; ngành dịch vụ, công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, tăng cường kết nối để khai thác, phát triển tiềm năng du lịch, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng các tiêu chí đô thị loại I; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông hội; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách; phát triển đồng đều các lĩnh vực văn hóa - xã hội, chăm lo cho công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái; đảm bảo quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng thành phố Pleiku phát triển toàn diện, bền vững, theo hướng đô thị thông minh, *“Cao nguyên xanh vì sức khỏe”* là vùng động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn Tỉnh.

**II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

**1.** Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 05 năm *(theo giá so sánh năm 2010)* từ 10,16% trở lên.

**2.** Cơ cấu giá trị sản xuất *(theo giá hiện hành)* đến năm 2025:

- Thương mại - dịch vụ chiếm 56,4%.

- Công nghiệp - xây dựng chiếm 40,4%.

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 3,2%.

**3.** Thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp tăng bình quân 05 năm từ 12% trở lên.

**4.** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 05 năm từ 12,55% trở lên; đến năm 2025 đạt từ 14.500 tỷ đồng trở lên.

**5.** Nâng cấp từ 02 xã trở lên thành phường.

**6.** Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 06 xã; trong đó, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu từ 03 xã trở lên.

**7.** Tỷ lệ làng đạt chuẩn nông thôn mới từ 30% trở lên.

**8.** Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm là 1,07%.

**9.** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế từ 95% trở lên.

**10.** Tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020)* dưới 0,5%.

**11.** Thu nhập bình quân đầu người *(theo giá hiện hành)* từ 150 triệu đồng/năm trở lên.

**12.** Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 75% trở lên.

**13.** Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi ra lớp ở bậc mầm non và trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông *(Tiểu học, Trung học cơ sở)* hằng năm đạt 100%.

**14.** Tỷ lệ thôn, làng, Tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa hằng năm từ 92% trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa hàng năm từ 95% trở lên.

**15**. Xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, giao quân hàng năm đạt 100%.

**16.** Xã, phường đạt chuẩn về an ninh trật tự hằng năm từ 90% trở lên.

**III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 04 Chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Pleiku lần thứ XII *(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)*: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố; Chuyển đổi cây trồng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng bền vững; Thu hút có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, chỉnh trang hệ thống công trình hạ tầng đô thị, xây dựng thành phố theo hướng đô thị thông minh, Thành phố *"”Cao nguyên xanh vì sức khỏe" ;*Tiếp tục thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, nhất là tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

**1. Lĩnh vực Kinh tế:**

***1.1. Ổn định tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế:***

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả *“mục tiêu kép”* vừa phòng, chống dịch bệnh COVID - 19, bảo vệ sức khỏe nhân dân vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, người dân. Chủ động xây dựng phương án, kịch bản ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

Triển khai các giải pháp để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa. Chú trọng tính hiệu quả của kế hoạch đầu tư công. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình quan trọng, cần thiết.

***1.2. Phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới:***

Triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm, trước mắt là trên địa bàn xã An Phú, xã Chư Ă. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện của từng vùng gắn với các nhà máy chế biến đã và đang xây dựng trên địa bàn nhằm phát triển sản xuất ổn định, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, dự án để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, người dân phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản phẩm thu được/1 ha đất trồng trọt đạt 120 triệu đồng trở lên.

Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông, chuyển giao quy trình sản xuất, tiếp tục quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất nông sản có chứng nhận theo hướng an toàn VietGap, GlobalGap, HACCP gắn với kiểm soát chất lượng sản phẩm trong toàn bộ các khâu của quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo các tiêu chí an toàn, vệ sinh và truy xuất nguồn gốc. Nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác xã nông nghiệp gắn với phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển các tổ liên kết sản xuất, mô hình kinh tế nông hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Triển khai quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, làng nông thôn mới, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu và đẩy mạnh phát triển Chương trình mỗi địa phương một sản phẩm (OCOP). Xây dựng Đề án xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, trong đó phấn đấu hằng năm xây dựng từ 2 – 3 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới. Hướng dẫn cho người dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số các tiến bộ khoa học công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia tích cực của người dân, bố trí nguồn ngân sách Nhà nước hợp lý để đầu tư, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông thôn, nhựa hóa, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi và kênh mương nội đồng, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo dõi, đôn đốc UBND các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.

***1.3. Công nghiệp - xây dựng:***

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến với công nghệ hiện đại, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường, tạo ra những sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, tạo động lực phát triển kinh tế cho Thành phố. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng bình quân 05 năm đạt 8,78%/năm. Thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách về thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hóa, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Chế biến nông sản, cơ khí, vật liệu xây dựng,…chú trọng đầu tư xử lý nước thải tập trung đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả và mở rộng quy mô hoạt động Cụm Công nghiệp Diên Phú, đồng thời khảo sát và đề xuất thành lập thêm cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn. Thực hiện di chuyển các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong nội thành đưa ra các khu công nghiệp, cụm công nghiệp bên ngoài trung tâm Thành phố.

***1.4. Thương mại - dịch vụ:***

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ các ngành thương mại - dịch vụ phát triển. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ bình quân 05 năm đạt 11,55%. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn những trường hợp vi phạm pháp luật, trốn thuế, phát hiện và xử lý kịp thời hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.Quan tâm và tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ có nhiều ưu thế như: Vận tải, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, du lịch, dịch vụ chăm sóc sức khỏe... Tăng cường phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức ngân hàng, tín dụng nhân dân phát triển nhằm huy động có hiệu quả các nguồn vốn, cung ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

Triển khai các giải pháp cụ thể để liên kết, phát huy có hiệu quả tiềm năng du lịch của Thành phố, kết nối với các địa phương trong Tỉnh, khu vực Tây Nguyên, duyên hải miền Trung để hình thành các điểm du lịch có chất lượng, thu hút khách du lịch đến với Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kêu gọi đầu tư như: Các khu đô thị mới, khách sạn chất lượng cao, nhà phố thương mại, các chợ, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí... Kêu gọi đầu tư vào các điểm du lịch như: Công viên Diên Hồng, Di tích thắng cảnh Biển Hồ, các làng nông thôn mới... hình thành các sản phẩm du lịch mang đặc trưng văn hóa địa phương; phát triển các ngành nghề truyền thống *(dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ dân tộc...),* dịch vụ nghỉ dưỡng, ẩm thực tại các làng nông thôn mới, làng văn hóa du lịch của Thành phố[[6]](#footnote-6). Phấn đấu xây dựng thành phố Pleiku là điểm đến du lịch trọng tâm của Tỉnh, đảm bảo các điều kiện tốt nhất về môi trường xanh - sạch - đẹp, an ninh - an toàn và thân thiện để thu hút du khách trong và ngoài nước.

***1.5. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị:***

Xây dựng Chương trình hành động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về *“Đầu tư, chỉnh trang hệ thống công trình hạ tầng đô thị, xây dựng Thành phố theo hướng đô thị thông minh, Thành phố “ Cao nguyên xanh vì sức khỏe” đến năm 2030”* bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối vốn.

Phối hợp với các sở, ngành của Tỉnh thực hiện việc điều chỉnh Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai lập, phê duyệt các đồ án Quy hoạch xây dựng đô thị với mục tiêu tỷ lệ phủ kín Quy hoạch phân khu toàn Thành phố đạt 100%, Quy hoạch chi tiết xây dựng đạt trên 60% để làm cơ sở cho công tác quản lý đô thị và kêu gọi đầu tư xây dựng, phát triển Thành phố; Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng đảm bảo thực hiện đúng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Thành phố.

Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025*,* trong đó khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, phúc lợi xã hội; ưu tiên nguồn vốn đầu tư các công trình giao thông, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng; đầu tư phát triển hệ thống giao thông đối nội, giao thông tĩnh, đối ngoại theo quy hoạch; đồng thời mở rộng mạng lưới, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường trung tâm tạo điểm nhấn về cảnh quan trong trung tâm đô thị; kêu gọi thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực để tham gia triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, các công trình xây dựng cơ bản và giải ngân vốn đầu tư theo quy định. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định; khai thác hiệu quả các nguồn thu, bố trí ngân sách hợp lý để hoàn thiện một số tiêu chí của đô thị loại I còn thiếu và yếu. Triển khai hiệu quả Đề án Trung tâm điều hành đô thị thông minh, phát triển hệ thống chiếu sáng thông minh; hệ thống phản ánh hiện trường, giám sát, quản lý giao thông thông minh, tích hợp dữ liệu quy hoạch... ***1.6. Thu - chi ngân sách Nhà nước:***

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế, khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách hằng năm. Thường xuyên rà soát, đưa vào quản lý đối với các sắc thuế mới, khai thác hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất trên cơ sở thực hiện tốt các dự án kêu gọi đầu tư, đấu giá thu tiền sử dụng đất trên địa bàn. Thực hiện kỷ cương, kỷ luật tài chính ngân sách, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển.

Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai theo hướng bền vững, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Thường xuyên theo dõi, rà soát các quỹ đất trên địa bàn; tổ chức thu thập, hoàn thiện thông tin đất đai phục vụ cho công tác kêu gọi đầu tư và lập các dự án đầu tư phát triển quỹ đất để tăng nguồn thu ngân sách Thành phố. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để giải ngân vốn đầu tư các công trình, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định. Tiếp tục phối hợp chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, uy tín, trách nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Tập trung khai thác, tranh thủ nguồn hỗ trợ bên ngoài, chú trọng kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn ODA và các nguồn vốn vay ưu đãi khác để tập trung xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

***1.7. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển:***

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển đa dạng hóa các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hướng dẫn thành lập hợp tác xã, tổ liên kết sản xuất, mô hình kinh tế nông hội. Hàng năm phát triển doanh nghiệp bảo đảm 100% chỉ tiêu Tỉnh giao, đến năm 2025, thành phố có 50 hợp tác xã kiểu mới. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đối với các thành phần kinh tế, bảo đảm sự phát triển bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách Thành phố phục vụ cho đầu tư, phát triển trong những năm tiếp theo. Tăng cường công tác đối thoại để kịp thời hỗ trợ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

**2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:**

***2.1. Giáo dục - Đào tạo:***

Thực hiện đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng lực tự học, tự rèn luyện của học sinh*.* Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng công tác đảm bảo an ninh học đường. Quản lý chặt chẽ giáo dục bậc mầm non và tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa ngành học này trong thời gian đến; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm để học sinh được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống.

Tiếp tục bố trí ngân sách và huy động mọi nguồn lực xã hội thực hiện Chương trình *“kiên cố hóa”* trường học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học; sắp xếp tinh gọn hệ thống trường lớp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; phấn đấu đến năm 2025, Thành phố có 60 trường học đạt chuẩn quốc gia, hình thành một số trường trọng điểm chất lượng cao ở các bậc học.

Tăng cường xã hội hóa, tạo điều kiện cho các tổ chức, tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng các trường dân lập, tư thục ở các cấp học, bậc học. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, phường.

***2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:***

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về y tế; tăng cường công tác y tế dự phòng và chủ động giám sát, phòng, chống dịch bệnh; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế - dân số; nâng cao chất lượng dân số; tăng tỷ lệ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, tiến tới lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn**.** Quán triệt tinh thần chủ động, tích cực phòng ngừa, nhanh chóng phát hiện, thần tốc khoanh vùng, truy vết, cách ly, xét nghiệm điều trị để nhanh chóng dập dịch.

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động của các trạm y tế cấp xã; thực hiện tốt chính sách thu hút đi đôi với quan tâm cử cán bộ, viên chức đi học nâng cao trình độ và bố trí công việc hợp lý. Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4%, số giường bệnh/1 vạn dân đạt 95 giường, số bác sỹ/1 vạn dân đạt 20 bác sỹ, duy trì 100% trạm y tế xã, phường có bác sỹ khám chữa bệnh. Lập phương án, đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Thành phố với quy mô lớn hơn để đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn Thành phố và các huyện lân cận.

***2.3. Văn hóa - thông tin, thể thao:***

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; gắn phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, phong trào *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Đẩy mạnh phòng chống tệ nạn xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

Quan tâm đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất văn hóa, thể dục thể thao tại các thôn, làng, gắn với thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền, phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở và Cổng thông tin điện tử Thành phố; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa thông tin, thể dục thể thao, đầu tư các thiết chế văn hóa cơ sở. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án *“Xây dựng nếp sống văn minh đô thị”*. Quản lý tốt các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm phát sinh trên địa bàn.

***2.4. Các chính sách xã hội, lao động, việc làm:***

Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”*. Huy động mọi nguồn lực của xã hội để chăm sóc, giúp đỡ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, nhất là lao động nghèo, lao động ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức thực hiện giảm nghèo theo hướng phát huy nội lực của từng gia đình, của cộng đồng dân cư kết hợp với sự trợ giúp của Nhà nước để đảm bảo giảm nghèo bền vững.

***2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo:***

Thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khóa XI) về nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Pleiku giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030*.* Đấu tranh chống lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ các dân tộc, cộng đồng dân cư làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vận động đồng bào các tôn giáo phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân, hăng hái lao động sản xuất, tích cực đóng góp vào công cuộc đổi mới đất nước. Đấu tranh và xử lý kiên quyết, đúng pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

***2.6. Khoa học - công nghệ:***

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ; khuyến khích các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh công tác thông tin về khoa học công nghệ rộng rãi, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận nhanh chóng.

Kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ cấp Thành phố. Có chế độ khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có phát minh, giải pháp mới về khoa học và công nghệ có hiệu quả. Tập trung nguồn nhân lực có trình độ cao của Thành phố để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các đề tài, dự án về xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải phù hợp với điều kiện của Thành phố.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến những tri thức khoa học, cập nhật những thông tin mới nhất về khoa học công nghệ trên Trang Thông tin điện tử Thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân nắm bắt, tìm hiểu.

**3. Quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính:**

***3.1. Quốc phòng, quân sự địa phương:***

Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; quán triệt, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trong đó tập trung xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm *“vững mạnh, rộng khắp”,* lực lượng dự bị động viên hùng hậu và có cơ cấu hợp lý. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, tuyển quân, tuyển sinh quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng và nhân dân. Thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật cho lực lượng vũ trang hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

***3.2. An ninh, trật tự an toàn xã hội:***

Tập trung phòng ngừa, đấu tranh với mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, bóc gỡ hoạt động móc nối phục hồi FULRO, “Tin lành ĐêGar”, không để xảy ra biểu tình bạo loạn. Chủ động nắm tình hình có liên quan đến an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh văn hóa tư tưởng,... chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp phát sinh, không để trở thành điểm nóng, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm. Đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; ngăn chặn tình trạng vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao, *“tín dụng đen”.* Triển khai có hiệu quả công tác quản lý và vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc",* nâng cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân.

***3.3. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh:***

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ vềCải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Quyết định 440a/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND Tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng, triển khai tốt các quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc tiếp cận thông tin, nhất là thông tin về đất đai, đầu tư dự án; Triển khai xây dựng các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết bảo đảm tính kết nối, hiện đại, tạo tiền đề bền vững cho quá trình xây dựng, phát triển đô thị*.*

Phối hợp với các sở, ngành của Tỉnh triển khai thực hiện việc khảo sát năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương - DDCI, khảo sát các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh PCI trên địa bàn Thành phố. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp hàng năm theo quy định tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn trong hoạt động đối thoại doanh nghiệp.

Thực hiện đúng các quy định của UBND Tỉnh về giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền, đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC tại Bộ phận một cửa từ Thành phố đến xã, phường; phấn đấu cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo chỉ đạo chung của Tỉnh là từ 30%-70%. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ vềtăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 27/6/2016 của UBND Tỉnh về việc tổ chức thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg.

**4. Xây dựng chính quyền:**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*;* tập trung giải quyết kịp thời đúng thẩm quyền đơn thư khiếu nại, tố cáo, tăng cường đối thoại với nhân dân, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, điểm nóng.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực và hiệu quả chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị. Chú trọng đến công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý; kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từ Thành phố đến các xã, phường... đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công chức, công vụ với nhiều hình thức; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm. Từng bước đảm bảo trang thiết bị và điều kiện làm việc cơ bản, tương đối hiện đại cho các cơ quan quản lý Nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ tin học trong hoạt động của các phòng, ban phù hợp với công việc chuyên môn và với tốc độ phát triển của công nghệ thông tin.

Đổi mới cơ chế quản lý tài chính công phù hợp với cơ chế thị trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách. Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1.** Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 của Thành phố nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, bám sát các chỉ đạo của cấp trên để tham mưu UBND Thành phố hướng dẫn, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả.

**2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo dõi, quản lý, bảo đảm hoàn thành mục tiêu chung của Thành phố. Kịp thời báo cáo UBND Thành phố đối với các vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh *(qua phòng Tài chính - Kế hoạch)* để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đoàn thể chính trị xã hội thuộc Thành phố quan tâm theo dõi, phối hợp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021 - 2025 của Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 5 năm 2021 - 2025 của Thành phố. UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo và điều hành để hoàn thành tốt nhiệm vụ Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025*.*/*.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (B/cáo);  - Sở KH-ĐT Tỉnh;  - TTr Thành ủy (B/cáo);  - TTr HĐND TP;  - Lãnh đạo UBND TP;  - UBMTTQ và các đoàn thể TP;  - Các cơ quan, đơn vị thuộc TP;  - UBND các xã, phường;  - Lãnh đạo VP TP;  - Các CVVP;  - Lưu: VT. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Việt Hưng** |

**Phụ lục: Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện 2016 - 2020; Đến năm 2020** | **Kế hoạch 2021 - 2025; Đến năm 2025** | **Ghi chú** |
| 1 | Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 05 năm *(theo giá so sánh năm 2010)* | % | 10,14 | ≥10,16% |  |
| 2 | Cơ cấu giá trị sản xuất *(theo giá hiện hành)* | % |  |  |  |
| - | Thương mại - dịch vụ | % | 52,92 | 56,4 |  |
| - | Công nghiệp - xây dựng | % | 43,16 | 40,4 |  |
| - | Nông, lâm nghiệp và thủy sản | % | 3,92 | 3,2 |  |
| 3 | Thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp tăng bình quân 05 năm | % | 13,31 | ≥12 |  |
| 4 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 05 năm | % | 12,72 | ≥12,55 |  |
|  | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | tỷ đồng | 8.030 | ≥14.500 |  |
| 5 | Nâng cấp xã thành phường | Xã |  | ≥2 |  |
| 6 | Nông thôn mới |  |  |  |  |
| - | Xã đạt chuẩn nông thôn mới |  | 8 | 6 |  |
| - | Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | xã |  | 6 |  |
| - | Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | xã |  | ≥3 |  |
| - | Tỷ lệ làng đạt chuẩn nông thôn mới | % | 19,4 | ≥30 |  |
| 7 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm | % | 1,1 | 1,07 |  |
| 8 | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | % | 90,01 | ≥95 |  |
| 9 | Tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020)* | % | 0,53 | <0,5 |  |
| 10 | Thu nhập bình quân đầu người *(theo giá hiện hành)/*năm | tr.đồng | 83,2 | ≥150 |  |
| 11 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 65 | ≥75 |  |
| 12 | Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi ra lớp ở bậc mầm non và trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở) hằng năm đạt | % | 100 | 100 |  |
| 13 | Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa hằng năm | % | 90 | ≥92 |  |
| 14 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa hằng năm | % | 95 | ≥95 |  |
| 15 | Xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, giao quân hằng năm | % | 100 | 100 |  |
| 16 | Xã, phường đạt chuẩn về an ninh trật tự hằng năm | % |  | ≥90 |  |

1. Năm 2015: 568,8 tỷ đồng; năm 2020: 1.070 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. UBND thành phố ban hành 63 văn bản, gồm: 02 Chỉ thị, 08 Quyết định, 51 Công văn, 01 Thông báo, 01 báo cáo. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 thành phố Pleiku ban hành 09 văn bản, gồm: 02 Quyết định, 02 Kế hoạch, 05 Công văn. Ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 về việc thành lập Ban Điều phối thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thành phố đã dự trù kinh phí phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố với số tiền: 10,2 tỷ đồng báo cáo Sở Y tế Tỉnh tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét (thực hiện theo Công văn số 533/SYT-KHTC ngày 31/3/2020 về việc xây dựng dự toán phụ cấp chống dịch COVID–19). Xuất ngân sách Thành phố số tiền: 229,7 triệu đồng để thực hiện công tác tiếp nhận, cách ly người từ vùng dịch COVID - 19 trở về theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh. Trung tâm Y tế Thành phố đã đã tiếp nhận 18 kg Cloramin B 25%; 13 bộ trang phục phòng hộ cá nhân; 5,5 lít dung dịch sát khuẩn tay nhanh; 8.650 khẩu trang y tế, 09 nhiệt kế hồng ngoại do Sở Y tế cấp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ngày 29/5/2020, UBND Thành phố ban hành Tờ trình số 149/TTr-UBND đề nghị UBND Tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh đề nghị phê duyệt danh sách và hỗ trợ kinh phí cho 255 hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm, với số tiền đề nghị hỗ trợ 255.000.000 đồng.

   Tổng kinh phí hỗ trợ: 12.610.500.000 đồng, gồm: đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 5.049 người, số tiền: 7.559.000 đồng; người nghèo: 306 hộ, 1.097 khẩu, số tiền: 821.250.000 đồng; người cận nghèo: 518 hộ, 1.853 khẩu, số tiền: 1.389.750.000 đồng; người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 1.895 người, số tiền: 2.840.500.000 đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đối với nhóm hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương: Đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách người lao động của 04 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Trường phổ thông Nguyễn Văn Linh, Công ty Thiên Lộc Tourist, Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai, Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai) với tổng số người lao động đề nghị hỗ trợ: 195 người, tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: 351.000.000 đồng. Đối với nhóm hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: Đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách người lao động phường Diên Hồng, phường Yên Thế, phường Hội Thương với tổng số người lao động đề nghị hỗ trợ: 915 người, tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: 915.000.000 đồng. Riêng 39 người lao động bán vé số lưu động tại phường Hội Thương, phường Diên Hồng đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh kiểm tra, đối chiếu danh sách được Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Gia lai đã hỗ trợ, xem xét và đề UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thuộc nhóm đối tượng này. Đối với nhóm hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách 01 người lao động tại phường Hội Thương, với số tiền đề nghị hỗ trợ 1.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tập trung thực hiện tại các làng: IaNueng - Biển Hồ, Kép - Đống Đa, Wâu - Chư Ă, Pleiku Roh - Yên Đỗ, Ốp - Hoa Lư, Choét - Thắng Lợi, Tiêng - Tân Sơn… [↑](#footnote-ref-6)